

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2019/HS-ST

Ngày: 26-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Kh D, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Quốc Kh, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981; chưa vợ, con; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 09/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 18 (Mười tám) tháng tại Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 27/9/2018 thì được miễn chấp hành. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2019 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Văn V, sinh năm 1996; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh P, sinh năm 1992; vắng mặt.

3. Anh Danh Thành Tr, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Kh D là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, D thuê xe ôm đi từ xã C, thị xã TU đến phòng trọ của bạn gái tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) tại nhà trọ Cường Tư thuộc Ấp 1, xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì H đi công việc còn D ở tại phòng trọ. D sử dụng điện thoại số 0934.304.177 gọi vào số điện thoại 0908.473.680 của một đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) ma túy đá và nói cho nợ 600.000 đồng thì M đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại cho D ra Đường số 28 thuộc xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nhận ma túy. D đưa cho M 400.000 đồng và nhận 09 (Chín) gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. Sau đó, D quay về phòng trọ của H và lấy 03 gói ma túy đá bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế để sử dụng và giấu 06 gói ma túy đá còn lại tại vị trí bếp trong phòng trọ.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trương Văn V gọi điện thoại hỏi D đang ở đâu thì D nói đang ở phòng trọ của H nên V đến chơi. V đến và nhìn thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên V sử dụng chung số ma túy đá còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng cùng với D. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh P và Danh Thành Tr gọi điện thoại hỏi V đang ở đâu thì V chỉ đường cho P và Tr đến phòng trọ của H. Sau đó thì D, V, P và Tr cùng nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã V kiểm tra và phát hiện nên lập biên bản niêm phong số ma túy do D giao nộp và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D. Sau đó, Công an xã V bàn giao D cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 576/MT-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,6901gam.

Cáo trạng số 217/CT-VKS.TU ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hoàng Kh D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) bì thư được niêm phong bên trong có chứa 0,6901gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu trên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D trình bày: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng Kh D là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội và định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/7/2019 do Công an xã V, thị xã TU lập; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/7/2019, tại xã V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6901gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 217/CT-VKS.TU ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố Nguyễn Hoàng Kh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong chứa 0,6901gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim là công cụ, phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 46 và 47 của Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D 02 (Hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/7/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 576/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoàng Kh D, người chứng kiến Trương Văn V, Nguyễn Anh P, Danh Thành Tr, cán bộ niêm phong Đỗ M Sơn, Phan Văn Tấn (Phó trưởng Công an xã), hình dấu mộc đỏ của Công an xã V, thị xã TU. Giấy niêm có chữ ký Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thành Lợi và hình dấu mộc niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có chứa Methamphetamine theo kết luận giám định số 576/MT-PC09 ngày 01/8/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số IMEI 352432051212693, bên trong có 01 sim.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã TU và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng Kh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng